TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **41**/2018/DS-ST
Ngày 27-9-2018
v/v: Tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thu;

2. Ông Phạm Xuân Trường;

-Thư ký phiên tòa: Nguyễn Văn Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Tốt- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2018/TLST- DS, ngày 14/5/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2018/QĐXXST-DS ngày 21/8/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2018/QĐST-DS, ngày 13/9/2018; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1967. Có mặt

Trú tại: Số 134 NGT, KP7, thị trấn VX, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn*: Bà **Hồ Thị Hồng Th**, sinh năm 1978, Có mặt

Trú tại: Số 16 HTLO, KP7, thị trấn VX, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Võ Thành D**, sinh năm 1966 (Chồng bà L) – Vắng mặt.

Trú tại: Số 134 NGT, KP7, thị trấn VX, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Ông **Nguyễn Thanh L**, sinh 1975 (Chồng bà Th). Vắng mặt.

Trú tại: Số 16 HTLO, KP7, thị trấn VX, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/5/2018, nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày: Trong năm 2016 bà Hồ Thị Hồng Th tham gia vào 02 dây hụi do bà L làm chủ. Sau khi hốt hụi bà Th còn nợ hụi số tiền 99.340.000 đồng. Cụ thể:

Ngày 12/6/2016 âm lịch bà Th hốt hụi với số tiền 30.340.000 đồng, sau khi hốt hụi bà Th phải đóng tiền hụi chết mỗi tháng là 3.000.000 đồng, nhưng bà Th không đóng.

Ngày 20/9/2016 âm lịch, bà Th hốt hụi số tiền 69.000.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà Th phải đóng cho bà L 01 tháng 3.000.000 đồng, nhưng bà Th không chịu đóng.

Do bà Th không đóng hụi chết, nên bà L phải bỏ tiền cá nhân đóng thay cho bà Th. Bà L xác định bà Th hốt hụi để phục vụ cho cuộc sống gia đình, nên yêu cầu vợ chồng bà Th và ông Nguyễn Thanh L phải trả cho bà L số tiền hụi 99.340.000 đồng.

Trong quá trình hòa giải bà L trình bày: Từ năm 2016 đến năm 2017 âm lịch, bà Th tham gia 03 dây hụi do bà L làm chủ và còn nợ số tiền hụi chết cụ thể: Dây hụi mở ngày 10/3/2016 âm lịch bà Th hốt hụi ngày 20/9/2016 và còn nợ tiền hụi chết 8 tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng, với số tiền là 24.000.000 đồng. Dây hụi ngày 02/6/2016 âm lịch bà Th hốt hụi ngày 12/6/2016 âm lịch sau đó có đóng hụi chết và còn nợ tiền hụi chết là 3.000.000 đồng. Dây hụi ngày 6/6/2017 âm lịch dây hụi này có 14 người tham gia, trong đó có bà Th, mỗi tháng đóng 5.000.000 đồng; dây hụi này bà Th hốt hụi đầu tiên và sau khi hốt hụi bà Th không đóng hụi chết

cho bà L, mỗi tháng là 5.000.000 đồng, 13 tháng là 65.000.000 đồng. Do bà Th không chịu đóng tiền hụi chết kể từ tháng 6/2017 âm lịch, nên bà L phải bỏ tiền ra đóng thay cho bà Th để duy trì cho đến khi dây hụi kết thúc. Vì vậy bà Th còn nợ hụi chết của bà L tổng cộng là 92.000.000 đồng.

Tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa nguyên đơn Phạm Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung gì. Bà L yêu cầu vợ chồng bà Th, ông L phải trả số tiền hụi là 92.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Chứng cứ do nguyên đơn đưa ra là 02 tờ giấy viết tay do bà Th viết và ký tên.

Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa bị đơn Hồ Thị Hồng Th trình bày: Trong năm 2016 âm lịch bà Th có tham gia vào 02 dây hụi do bà L làm chủ và còn nợ lại số tiền hụi chết là 27.000.000 đồng, như bà L trình bày. Riêng dây hụi mở ngày 6/6/2017 âm lịch bà Th không tham gia, nên không thừa nhận số nợ hụi này theo như yêu cầu của bà L.

Tình tiết trong vụ án các bên thống nhất: Bà Th thừa nhận nợ bà L số tiền hụi là 27.000.000 đồng, trong 02 dây hụi mở ngày 10/3/2016 và 02/6/2016 âm lịch.

Tình tiết trong vụ án các bên không thống nhất: Bà L cho rằng bà Th còn nợ tiền hụi 65.000.000 đồng trong dây hụi mở ngày 6/6/2017 âm lịch. Bà Th không thừa nhận nợ bà L số tiền này.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận:

Phần thủ tục: Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúngtrình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự khi tiến hành xét xử vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tuân thủ các quy định của pháp luật.

Phần nội dung: Tòa án xác định đúng quan hệ tranh chấp. Qua tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, thể hiện: Trong năm 2016 bà Th tham gia chơi hụi do bà L làm chủ, sau khi hốt hụi bà Th còn nợ bà L 92.000.000 đồng. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng bà Th trả cho vợ chồng bà L 92.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về phần thủ tục: Khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ hụi do nguyên đơn làm chủ hụi thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, không có lý do, nên xét xử vắng mặt họ, theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc dù trong đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền hụi trong 02 dây hụi ngày 2/6/2016, ngày 10/3/2016 âm lịch với số tiền 99.340.000 đồng. Còn trong quá trình hòa giải nguyên đơn có thay đổi nội dung khởi kiện là yêu cầu bị đơn và ông Nguyễn Thanh L trả số tiền nợ hụi trong 02 dây hụi nêu trên là 27.000.000 đồng và dây hụi ngày 6/6/2017 âm lịch số tiền là 65.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa Hội đồng xét xử hỏi nguyên đơn nhiều lần là: Nguyên đơn có thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện hay không. Thì nguyên đơn trả lời: Không thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Vì vậy, hội đồng xét xử không xem về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về việc buộc bị đơn phải trả số tiền hụi 65.000.000 đồng, trong dây hụi mở ngày 6/6/2017 âm lịch là phù hợp Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, áp dụng pháp luật để giải quyết quan hệ tranh chấp: Xác định đây là quan hệ tranh chấp về hụi. Giao dịch dân sự (hụi) giữa các bên được xác lập trong năm 2016, chấm dứt vào năm 2017. Tuy nhiên, hai bên

gút nợ vào thời điểm năm 2016, nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết trong vụ án này là phù hợp Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Xét về yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L buộc bà Hồ Thị Hồng Th và ông Nguyễn Thanh L phải trả số tiền hụi trong 02 dây hụi do bà L làm chủ hụi, còn bà Th là người tham gia chơi hụi, Hội đồng xét xử nhận định: Trong quá trình hòa giải thì bà L và bà Th đều thống nhất là, bà Th còn nợ bà L số tiền hụi là 27.000.000 đồng trong 02 dây hụi mở ngày 10/3/2016 và 2/6/2016 âm lịch. Việc tham gia chơi hụi của bà Th là nhằm mục đích chăm lo cho gia đình, nên buộc ông Nguyễn Thanh L chồng bà Th cùng chịu trách nhiệm là phù hợp Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy cần buộc vợ chồng bà Th phải trả cho vợ chồng bà L số tiền này là phù hợp Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005.

[4] Riêng số tiền nợ hụi trong dây hụi mở ngày 6/6/2017 âm lịch khi hòa giải nguyên đơn có yêu cầu bà Th phải trả là 65.000.000 đồng, nên Tòa án có triệu tập những người làm chứng do nguyên đơn yêu cầu đến lấy lời khai, thu thập chứng cứ. Tuy nhiên, phần thủ tục bắt đầu phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đơn khởi kiện, nên Hội đồng xét xử không xem xét về yêu cầu này theo như quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có quyền khởi kiện về yêu cầu này đối với bà Th trong vụ án khác.

[5] Về án phí: Buộc bà Th và ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Hoàn trả toàn bộ tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 5, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005, khoản 2 Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều

37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bà Hồ Thị Hồng Th và ông Nguyễn Thanh L phải trả cho bà Phạm Thị L và ông Võ Thành D số tiền 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bà L và ông D có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền trên, thì bà Th và ông L phải chịu lãi suất chậm thi hành là 10%/năm, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, cho đến khi thi hành xong số tiền trên.

2. Về án phí: Bà Hồ Thị Hồng Th và ông Nguyễn Thanh L phải chịu 1.350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Phạm Thị L 2.483.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018416 ngày 14/5/2018.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án: 27/9/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

***Nơi nhận*:**
VKSND huyện;
-THADS huyện;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thái